TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 110/2025/DS-PT
Ngày: 10-3-2025
"V/v Tranh chấp tài sản bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Diệp.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bình;

Bà Phạm Ngọc Giàu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Minh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gọn – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số số 681/2024/TLPT-DS ngày 12 tháng 11 năm 2024 v/v "Tranh chấp tài sản bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự"; do Bản án Dân sự sơ thẩm số 183/2024/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 734/2024/QĐ-PT ngày 26 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: bà Phạm Thị H, sinh năm 1959; địa chỉ: Số D, hẻm A, đường T, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Chị Lê Thị D, sinh năm 1974; địa chỉ: Số D, Đường số A - T, ấp B, xã B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 01-3-2024); có mặt;

- *Bị đơn*: Chị Phạm Thụy H1, sinh năm 1977 và anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1980; cùng địa chỉ: Số A, QL22B, tổ G, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; anh Đ có mặt, chị H1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chi cục Thi hành án dân sự

huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; địa chỉ: khu phố C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo uỷ quyền của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh: anh Trần Thành N; Chấp hành viên; (theo Quyết định về việc uỷ quyền tham gia tố tụng số 260/QĐ-CCTHADS ngày 20-5-2024); có đơn đề nghịxét xử vắng mặt.

Người kháng cáo: Bà Phạm Thị H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 05-02-2024 của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên toà người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 22/5/2021 anh Nguyễn Văn Đ có thế chấp cho cho bà Phạm Thị H 01 chiếc xe ô tô khách 16 chỗ, biển số 70B-019.31 để vay 200.000.000 đồng do anh Nguyễn Văn Đ đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Anh Đ có viết "Giấy thế chấp" xe và nhận tiền của bà H, có bà Lào P là chủ tiệm V làm chứng và ký tên xác nhận vào phía sau giấy nhận tiền do anh Đ viết cùng ngày 22/5/2021. Nội dung giấy thế chấp hai bên thỏa thuận là đến ngày 01/01/2022 nếu anh Đ không trả tiền thì chiếc xe anh Đ thế chấp thuộc quyền sở hữu của bà H.

Ngày 13/01/2022 anh Đ cùng vợ là anh Phạm Thụy H1 ký "Hợp đồng mua bán xe" biển số 70B-019.31, bán cho bà H chiếc xe này theo giá thị trường là 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng, khấu trừ số tiền thế chấp 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), bà H đưa thêm cho vợ chồng anh Đ 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) và anh Đ, chị H1 có viết giấy nhận tiền. Sau đó bà H nhận Thông báo số: 172/TB-THADS ngày 18/01/2024 của Thi hành án cho bà H thời hạn 30 ngày khởi kiện tranh chấp để xác định quyền sở hữu, sử dụng đối với chiếc xe ô tô biển số 70B-019.31. Thời điểm anh Đ bán xe cho bà H ngày 13/01/2022 thì xe này không có tranh chấp, không bị kê biên, cưỡng chế để thực hiện nghĩa vụ thi hành án của anh Đ, chị H1 nên việc bà H mua xe của anh Đ, chị H1 là hợp pháp, ngay tình.

Do đó, bà H yêu cầu:

- Công nhận chiếc xe ô tô biển số 70B-019.31 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà H; buộc anh Đ, chị H1 tiếp tục thực hiện hợp đồng mua bán xe ký kết ngày 13/01/2022, sang tên quyền sở hữu xe này cho bà H

- Trong trường hợp Tòa án không chấp nhận quyền sở hữu xe này là của bà H, yêu cầu Tòa án giải quyết hủy hợp đồng mua bán xe giữa bà H với anh Đ, chị H1; buộc anh Đ, chị H1 có nghĩa vụ trả lại cho bà H 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) và tiền lãi tính theo quy định của pháp luật.

** Tại Bản tự khai của anh Nguyễn Văn Đ và chị Phạm Thụy H1 ngày 21-3-2024, Biên bản lấy lời khai anh Nguyễn Văn Đ và chị Phạm Thụy H1 ngày 01-7-2024 và lời trình bày của anh Đ tại phiên toà*: anh Đ và chị H1 thống nhất như ý kiến của nguyên đơn; anh chị đồng ý tiếp tục thực hiện hợp đồng bán xe 70B-019.31 cho bà H vì hiện nay anh chị không còn tài sản khác để trả nợ cho bà H.

** Ý kiến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại Văn bản số 149/CCTHADS ngày 24 tháng 5 năm 2024 thể hiện như sau:*

Căn cứ Quyết định số: 01/2022/QĐHG-DS ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành và Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 73/QĐ-CCTHADS ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Chi cục THADS huyện C, anh Đ và chị H1 còn phải thi hành án 359.000.000 đồng và lãi chậm thi hành án trả chị Nguyễn Thị H2.

Ngày 12/01/2022, chị Nguyễn Thị H2 làm Đơn yêu cầu thi hành án và Đơn yêu cầu ngăn chặn tẩu tán tài sản đối với chiếc ô tô biển số 70B - 019.31. Chấp hành viên đã ban hành Quyết định số: 11/QĐ-CCTHADS ngày 18/01/2022 về việc tạm dừng đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản đối với chiếc ô tô biển số 70B - 019.31.

Ngày 06/11/2023, anh Đ chị H1 cung cấp hợp Đồng đồng mua bán xe và đề nghị Chi cục THADS huyện C kê biên chiếc ô tô biển số 70B - 019.31 và thông báo cho bà Phạm Thị H khởi kiện tại Toà án để xác định quyền sở hữu, sử dụng đối với chiếc ô tô biển số 70B - 019.31 .

Chấp hành viên ra Quyết định số 17/QĐ-CCTHADS ngày 10/01/2024 về việc cưỡng chế kê biên xử lý tài sản đối chiếc xe ô tô biển số 70B – 019.31 do anh Đ đứng tên chủ sở hữu.

Ngày 18/01/2024, Chấp hành viên đã kê biên xe này; ngày 18/01/2024, Chấp hành viên ban hành Thông báo số 172/TB-THADS về việc thông báo cho người có tranh chấp khởi kiện ra Toà để xác định quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản thi hành án là phù hợp Điều 75 Luật Thi hành án dân sự.

Quan điểm Chi cục THADS huyện C đề nghị Toà án nhân dân huyện Châu Thành xác định quyền sở hữu, sử dụng đối chiếc xe ô tô biển số 70B - 019.31 theo thẩm quyền. Trường hợp Toà án xác định chiếc xe ô tô trên không phải của anh Đ thì Chi cục THADS huyện C sẽ căn cứ vào Bản án để thu hồi Quyết định số 17/QĐ-CCTHADS ngày 10/01/2024 về việc cưỡng chế kê biên xử lý tài sản đối chiếc xe ô tô biển số 70B - 019.31; Nếu Toà án xác định chiếc xe ô tô trên là của anh Nguyễn Văn Đ thì Chấp hành viên

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 183/2024/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ Điều 123, Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 12, Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H đối với anh Nguyễn Văn Đ và chị Phạm Thụy H1 về yêu cầu công nhận chiếc xe ô tô biển số 70B-019.31 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Phạm Thị H.

1.1. Tuyên bố Hợp đồng mua bán ngày 13-01-2022 giữa bà Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn Đ, chị Phạm Thụy H1 đối với xe ô tô khách nhãn hiệu Ford, loại Transit, biển số 70B-019.31 vô hiệu.

1.2. Anh Nguyễn Văn Đ và chị Phạm Thụy H1 có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị H 400.000.000 đồng tiền gốc và 119.464.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng 519.464.000 (năm trăm mười chín triệu, bốn trăm sáu mươi bốn nghìn) đồng

1.3. Kể từ ngày 17-9-2024, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Chi phí tố tụng: anh Nguyễn Văn Đ và chị Phạm Thụy H1 có nghĩa vụ hoàn lại cho bà Phạm Thị H 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) chi phí định giá tài sản.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phạm Thị H được miễn án phí.

Anh Đ và chị H1 phải chịu 24.778.500 (hai mươi bốn triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm) đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án.

Nội dung kháng cáo: Theo đơn kháng cáo đề ngày 14 tháng 10 năm 2024 của bà Phạm Thị H yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh giải quyết: Sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà, công nhận đồng mua bán xe ô tô của bà với ông Đ, bà H1 có hiệu lực.

- Tại phiên tòa người đại diện cho bà Phạm Thị H vẫn nguyên yêu cầu kháng cáo với những lý do sau:

Hợp đồng mua bán xe ô tô giữa bà Phạm Thị H với anh anh Nguyễn Văn Đ và chị Phạm Thụy H1 được lập ngày 13-01-2022, có công chứng đúng theo quy định của pháp luật. Các bên có giao nhận tiền thực tế rõ ràng, cụ thể lần đầu thế chấp xe anh Đ đã nhận của bà H 200.000.000 đồng để trả cho bà H2, ngày ký hợp đồng mua bán anh Đ tiếp tục nhận 200.000.000 đồng của bà H. Bà H đã nộp các khoản thuế theo quy định. Do không am hiểu pháp luật, nghĩ việc mua bán có hợp đồng công chứng là đủ, nên chưa đăng ký thủ tục sang tên sở hữu xe.

Việc mua bán xe giữa hai bên diễn ra sau 02 năm thì cơ quan Thi hành án mới tiến hành kê biên. Nếu có việc tẩu tán tài sản thì bà H không để đến nay chưa sang tên. Thời điểm mua bán xe thì xe của anh Đ không bị kê biên, không ai tranh chấp.

Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà H; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H; công nhận hợp đồng mua bán ngày 12-01-2022 giữa bà Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn Đ, chị Phạm Thụy H1 đối với xe ô tô khách nhãn hiệu Ford, loại Transit, biển số 70B-019.31 có hiệu lực pháp luật.

Không ai tranh luận.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh.

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa;

+ Về nội dung: xét thấy hợp đồng mua bán ngày 12-01-2022 giữa bà Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn Đ, chị Phạm Thụy H1 đối với xe ô tô khách nhãn hiệu Ford, loại Transit, biển số 70B-019.31 là có dấu hiệu tẩu tán tài sản, nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố hợp đồng mua bán ngày 12-01-2022 giữa bà Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn Đ, chị Phạm Thụy H1 đối với xe ô tô khách nhãn hiệu Ford, loại Transit, biển số 70B-019.31 vô hiệu là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, đề nghị HĐXX: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Sau khi Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm ngày 30-9-2024, ông Phan Công T có đơn kháng cáo ngày 14-10-2024; có nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm; Xét thấy việc kháng cáo là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo thấy rằng;

Ngày 22-5-2021, do cần tiền trả nợ cho bà Nguyễn Thị H2 nên ông Đ có thế chấp cho bà H xe ô tô biển số 70 B-019.31 với số tiền 200.000.000 đồng. thỏa thuận đến ngày 01-01-2022 nếu anh Đ không có tiền trả lại cho bà H thì xe ô tô thế chấp thuộc quyền sở hữu của bà H. Khi đến hẹn anh Đ không có tiền trả, nên hai bên thống nhất thỏa thuận mua bán xe ô tô biển số 70 B-019.31 với giá 400.000.000 đồng, trừ đi số tiền 200.000.000 đồng đã nhận lúc thế chấp xe. Bà H giao thêm cho anh Đại số tiền 200.000.000 đồng. Hợp đồng được Văn phòng C công chứng ngày 13-01-2022. Việc giao nhận tiền có đầy đủ giấy tờ, nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Bà H vẫn để xe cho anh Đ quản lý chạy dịch vụ cho bà để hưởng % giá trị dịch vụ.

Cũng trong tháng 01 năm 2022 bà H2 có khởi kiện anh Đ ra tòa số tiền còn lại. Tại Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án, ngày 11-01-2022. Anh Đ có nghĩa vụ phải trả cho bà Nguyễn Thị H2 gốc, lãi 380.000.000 đồng. Sau đó bà H2 có đơn yêu cầu Thi hành án. Ngày 18-01-2022 Cơ quan THA có văn bản cấm anh Đ thực hiện các giao dịch đối với xe ô tô biển số 70 B-019.31 anh Đ đứng tên. Tuy nhiên giữa anh Đ và bà H2 có sự thỏa thuận trả dần hàng tháng, cụ thể anh Đ thực hiện việc trả dần hàng tháng 3.000.000 đồng tại cơ quan THA (07 tháng) và một số lần tại nhà cho bà H2. Ngày 18-01-2024 Cơ quan THA tiến hành kê biên đối với xe ô tô biển số 70 B-019.31 anh Đ đứng tên và thông báo cho bà H thực hiện quyền khởi kiện theo Điều 75 Luật THADS.

Xét thấy ông Đ bán xe cho bà H là có thật, không giả dối và có dùng số tiến thế chấp trước trả nợ cho bà H2. Các bên ký hợp đồng mua bán là trước khi cơ quan Thi hành án ra thông báo cấm giao dịch đối với xe ô tô biển số 70 B-019.31. Sau đó tiếp tục thực hiện việc trả dần nợ cho bà H2 theo thỏa thuận, nên không có cơ sở xác định anh Đ tẩu tán tài sản nhằm trốn tránh nghĩa vụ Thi hành án. Nên hợp đồng mua bán xe ô tô biển số 70 B-019.31 là phù hợp với quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự và phát sinh hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 401 Bộ luật dân sự.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định xe ô tô biển số 70 B-019.31 ông Đ đứng tên là tài sản duy nhất của ông Đ đã tuyên vô hiệu hợp đồng mua bán xe là không phù hợp.

Vì vậy có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị H; Không chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Sửa bản án sơ thẩm số 183/2024/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bà Phạm Thị H được chấp nhận, và bà H3 là người cao tuổi nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 12; Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị Hằng

Sửa bản án sơ thẩm số 183/2024/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

2. Căn cứ Điều 401, Điều 430 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H đối với anh Nguyễn Văn Đ và chị Phạm Thụy H1.

1.1. Công nhận Hợp đồng mua bán ngày 13-01-2022 giữa bà Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn Đ, chị Phạm Thụy H1 đối với xe ô tô khách nhãn hiệu Ford, loại Transit, biển số 70B-019.31 có hiệu lực pháp luật.

1.2. Bà Phạm Thị H có nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền thực hiện thủ tục đăng ký, kê khai để được đứng tên quyền sở hữu xe ô tô khách nhãn hiệu Ford, loại Transit, biển số 70B-019.31 theo quyết định của bản án này.

2. Chi phí tố tụng: anh Nguyễn Văn Đ và chị Phạm Thụy H1 có nghĩa vụ hoàn lại cho bà Phạm Thị H 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) chi phí định giá tài sản.

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn Đ, chị Phạm Thụy H1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Phạm Thị H không được miễn án phí phúc thẩm.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND.TTN;
- TAND. H.Châu Thành;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký

- Chi cục THADS. H.Châu Thành;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án DSPT.

Phạm Văn Diệp